

Hồ Xuân Hương và nghệ thuật

Tên: Hồ Xuân Hương; T. Quang Khôi

Ch. 250; a. Nh. 7853; t. 15 Th. 225; ng. 7 N. 259; m. 2012 19:52

Người đầu tiên dùng phân tâm học của Freud trong văn chương Việt Nam có lẽ là ông Nguyễn Văn Hạnh.



Năm 1936, ông Nguyễn Văn Hạnh viết trong cuốn HỒ XUÂN HƯƠNG : TÁC PHẨM, THÂN THỜI VÀ VĂN TÀI (xuất bản ở Saigon) rằng nhà thơ Hồ Xuân Hương là một nghệ sĩ xuất sắc, đen đũi, bề ngoài hoa mỹ tình dục. Ông còn gọi thơ bà là thơ “hiếu dâm”. Đến cuối thập niên 1940 (hay đầu 50 ?) Trường Nguyễn Bách Khoa, trong cuốn KINH THI VIỆT NAM cũng cho rằng nhà thơ Hồ Xuân Hương có nghệ thuật nền tảng dục.

Nhưng vào thời gian đó, chưa ai nghĩ rằng thơ Hồ Xuân Hương không phải do chính nhà thơ sáng tác. Hoa Bằng Hoàng Thúc Trâm còn viết một cuốn sách ca tụng bà là một nhà thơ cách mạng (Bên Phóng xuất bản năm 1950 ở Hà Nội). Đến cuối năm 1952, một nhóm người nêu giả thuyết không thể có một nhà thơ tên là Hồ Xuân Hương. Thơ Hồ Xuân Hương là thơ của nhà nho tên danh mục người ta nghệ thuật nền tảng dục của mình. Nhóm chủ trương “không có Hồ Xuân Hương” nêu lý do : trong thơ Hồ Xuân Hương nghệ thuật Chiêu Ho, tức Phạm Đình Ho, tác giả “Vũ Trung Tuy Bút”. Thế mà trong tác phẩm này, Hồ Xuân Hương không hề nghệ thuật Chiêu Ho đã từng học hỏi và tự mình. Rồi họ kết luận : không có nhà thơ Hồ Xuân Hương. Chúng tôi cũng nghĩ rằng chủ đề dựa vào lý do đó – theo thiển kiến, nó thiếu tính chất khoa học, nên chưa thể xác minh thuyết phục – mà quy định như một vấn đề rất quan trọng trong văn học sử thì e quá hời hợt. Nhưng chủ trương đó cũng làm một số người phân vân, hoang mang.

Vào cuối thập niên 1950, Hồ Chí Minh Hoàng Xuân Hãn, trong một bài nghiên cứu, quy định rằng thơ Hồ Xuân Hương có một nhà thơ tên là Hồ Xuân Hương trong văn học Việt Nam. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh Hoàng xác nhận rằng thơ Hồ Xuân Hương có nghệ thuật không phải do chính nhà thơ sáng tác.

Chúng tôi nghĩ rằng Hoàng tiên sinh có lý. Có thể có một số người không hiểu tại sao các nho sĩ, văn hay chữ tốt, làm thơ lại không dám nêu tên mình mà phải núp dưới bóng người khác. Thơ ra, đời này cũng không khó gì thích.

Trước hết chúng ta phải tìm hiểu về nền giáo dục Khổng-Mạnh. Đó là một nền giáo dục khắt khe, nghiêm đào tạo một con người toàn vẹn, cả về đức lẫn tài năng. Nó đã đưa nghệ thuật theo nó lên một thang cao nhất của một xã hội nông nghiệp: Sĩ, Nông, Công, Thiêng. Dòng nghệ thuật sau “Cách mạng tháng Tám” (1945) người ta mới thêm một đức tính nữa, đó là “Bình”. Kẻ sĩ, nhà nho, là một lớp người đức độ của xã hội quý trọng, kính nể. Họ tiến lên thì làm quan giúp vua, giúp nước, giúp dân; lui về thì dạy học, vun trồng thế hệ mai sau. Đó là “Tiên vi quan, thoái (hay ẩn) vi sĩ.” Vì đức độ tốt của một người trong xã hội kính nể, họ phải làm gì người tốt cho thiên hạ noi theo. Muốn thế, nhà Nho phải luôn luôn giữ cho lòng đức độ ngay thẳng, trong sáng

Đúng giữ cho lòng đức độ ngay thẳng, trong sáng, họ chỉ nghĩ tới những điều cao đẹp, nói những điều hay đẹp người khác nghe theo. Do đó, trong Hán tự, chữ CÁT (tốt lành) được ghép hai chữ SĨ và KHáU () nghĩa là những gì xuất phát từ phẩm đức của kẻ sĩ tốt lành. Nho giáo khắt khe này vậy nên quần chúng ít người theo đúng đức độ, trừ những bậc thánh hiền. Con người ta dù sao cũng đáng tôn kính nào vậy nên là những con người với tốt của mình như của, cả về vật chất lẫn tinh thần. Con người sẽ một thẳng bằng những con người thiên về một phía. Các nhà nho, dù ngày đêm “tôn” sách Thánh Hiền cũng không thể thoát ra khỏi thông lệ đó. Nho sĩ cũng là con người với tốt của “thực tình”. Họ cũng có những thêm khát vọng cho một mình chúng sinh khác. Những họ phải giữ kín những gì là giáo cho là thấp hèn. Ngay cả về chuyện cũng không được bộc lộ những thêm muốn và xác thật, phải “tôn kính nhátân” (kính trọng nhau như khách). Đã “kính trọng nhau như khách”, vậy chuyện không thể nói với nhau những lời xuáng xã, thô tục như những kẻ phàm phu.

Trước một quần chúng, nhà nho càng phải nghiêm chỉnh hơn, lúc nào cũng phải nhìn mình đang ở một địa vị cao quý nhất xã hội, “nhĩ nhục quan chiêm”. Những họ nghiêm chỉnh không có nghĩa là họ không có những thêm muốn và xác thật. Thơ ra, họ cũng muốn mà mãi những nhu cầu đó một người bình thường khác.

Đôi khi những người đã hiểu đời (thi sĩ, làm quan, giàu có) thì dù có phải coi về như khách, họ vẫn có cách giữ quy tắc nhất định. Họ có thể “náp thiáp”, nghĩa là lấy vợ như, nàng hầu (trai năm thê, bảy thiếp...). Đôi khi với một con thêm, họ không cần phải giữ lễ “tôn kính nhátân”.

Còn những nhà nho sĩ chưa hiểu đời, chưa có đức độ người tiến bộ “náp thiáp”, họ phải giữ kín những

thêm mußn trong lòng đß rßi chúng đßn đßn bißn thành nhßng đßn nßn nhßc nhßi, khó chßu. Con đßng gißi tßa tßm thßi cßa hß là làm thß, lßn lßt đßa cho nhau thßng thßc. Hß có thß là nhßng ngßi “vßn chßng chßng nghĩa bß bß”, thß hß không phßi là loßi thß “con cóc”. Rßi nhân đß có ngßi nßi tißng vß lßi thß “đßn nßn”, hß “đß thßa” nhßng bài thß mßi sáng tác cßa hß cho ngßi đß. Thß là hß vßn giß đßc tißng nhà nho ngay thßng, lòng sáng nhß gßng. Trong mßt bài hát nói tß mßt anh giß đßc, Nguyßn Khuyßn đß có hai câu thß chß Hán mà mßi ngßi cho rßng Cß mußn ám chß thái đßng nghiêm chßng giß tßo cßa mßt sß nhà nho :

“Tßa trung đßm tßu nhân nhß mßc,

“Đß lý phßn viên nhß tß hßu.”

(Tßm đßch : Ngßi nói chuyßn vui vßi mßi ngßi thì nhß gß, đßn đßm anh cũng leo trßo nhß vßn.)

Đßn đßy, chúng ta thß tìm hißu cách phß bißn thß (nhßt là thß nßm, vì bß coi là “nßm na mách qué”, lßi không phßi là thß vßn tß đßc dùng trong thi cß) cßa cß nhân Vißt Nam. Các thi sĩ cßa ta ngày xßa không in thß thành tßp nhß các nhà thß cßa thß kß 20. Có hßng thì làm thß, nßu thßy hay, hß đßa cho bßn bè, ngßi chung quanh cùng thßng thßc. Các nhà sßu tßm, nghiên cßu sau này đß mßt rßt nhißu thßi giß và công phu đß gom góp lßi. Tßt nhiên chuyßn “rßu ông nß cßm cßm bà kia” không thß tránh đßc. Do đß, trong vßn hßc cß Vißt Nam, có nhißu trßng hßp có nhßng bài thß có đßn hai hoßc ba tác giß. Mßt thí đß có liên quan đßn hai nß sĩ nßi tißng trong vßn hßc sß Vißt Nam, vì cß hai cùng lßy chßng quan. Chuyßn kß rßng : Mßt hôm, ông chßng quan đi vßng, bà vß đßng đßng xß án thay chßng. Mßt ngßi đàn bà tên Nguyßn thß Đào, đß đßn xin lßy chßng (có sách nói xin bß chßng đß lßy chßng khác), bà quan lißn phß vào đßn nhß sau :

“Phß cho con Nguyßn thß Đào,

“Nßc trong leo lßo cß mß sßo đßi ai ?

“Chß rßng : Xußn bßt tái lại,

“Cho vß kißm chút kßo mai nßa già.”

Có sách cho rßng mßy câu thß trên cßa Hß Xuân Hßng (khi bà làm lß ông phß Vĩnh Tßng), có sách ghi tên tác giß là Bà Huyßn Thanh Quan. Ngßi ta thßc mßc ngßi vß lß trong xã hßi cß xßa có dám tß tißn đßng đßng xß án thay chßng không, khi chính mình còn chßu cßnh “kß đßp chßn bông, kß lßnh lßng” ? Nhßng nßu xét vß “vßn phong”, ta thßy hßp vßi “khßu khí” cßa Hß Xuân Hßng hßn.

Nhà thß trßo phßng Trßn Tß Xßng cßa Non Cßi, sông Vß đß làm rßt nhißu thß chß dißu thßi hß tßt xßu (có khi chß xßu vßi riêng ông) cußng ngßi trong tßnh Nam Đßnh. Hßu nhß mßi ngßi đßu đß đßc và lßu trß thß ông, nhßng con cháu ông lßi không có lßy mßt bßn.

Vß trßng hßp thß Hß Xuân Hßng, ta phßi công nhßn khó mà phân bißt bài nào do chính nß sĩ sáng tác, bài nào không phßi. Có ngßi đß đßng mßt cách “nhßn dißn” nhß sau.

Khi người đàn ông bước lên tình dục, người đó sẽ nghĩ nhiều đến người đàn bà và thân thể của phái yếu. Người ta kể rằng một nhà cách mạng Việt Nam chống Pháp, khi bị tù quá lâu, đã mượn người đàn ông "nắm tay cào". Vì thế, nghệ thuật nói về thân thể người đàn bà, như "Vinh cái quạt" (Vành ra ba góc da con thiêu, Khép lại đôi bên thốt vụn thêu) của nhà thơ đã do Hồ Xuân Hương sáng tác. Người ta nói, khi người đàn ông bước lên, người phụ nữ nghĩ đến nghệ thuật của người đàn ông, như bài "Vinh ông quan:" :

*"Đuôi dùi nón da loe chớp chớp,
"Lòng đeo bước lên rồi quay thao"*

Nhưng chúng tôi nghĩ rằng để quan trọng nhất là chúng ta có một nữ sĩ tài ba đã sáng tác nghệ thuật tuyệt vời cho đến nay chưa ai sánh kịp. Vậy chúng ta có nên tìm hiểu xem bài nào do chính nữ sĩ hào hoa sáng tác, bài nào của nhà thơ khác không?. Hay tất cả đều là thơ Hồ Xuân Hương.

Các bạn ngày xưa đã có câu : "Cá vào ao ai, người phụ nữ hào hoa". Đó là một điều rất hợp lý, không ai có thể chối cãi được

T. Quang Khôi
TQK 2009